

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HS-ST

Ngày: 11/02/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Thẩm phán: Ông Đặng Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Châu.

2. Ông Trần Trung Tính.

3. Ông Nguyễn Bá Nhịn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Út - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 937/2024/HSST, ngày 14/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2025/QĐXXST-HS ngày 16/01/2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu S, tên gọi khác: D, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 285 Lê Văn L, Ấp 1, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hữu L và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Lê Thị Thanh T; có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Ngày 24/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 7.000.000 đồng, về tội đánh bạc (Bản án số 40/2014/HSST) chưa được xóa án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2020. (có mặt tại phiên tòa).

+ *Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư Phạm Hiền T1, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hữu S. (có mặt)

+ *Bị hại:*

1/ Bà Chu Thị Mai P; địa chỉ: 112 Bùi Văn B, phường T, Quận A, Thành

phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị T2; địa chỉ: 25 Huỳnh Tấn P, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Ông Trần Phước H1; địa chỉ: 4 Trần Hưng Đ, phường C, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4/ Bà Đặng Thị C; địa chỉ: 3 TX30, khu phố 2, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5/ Bà Cao Thị Phương L1; địa chỉ: 91 Lạc Long Q, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

6/ Ông Lê Sơn Th; địa chỉ: 5 Đường số A, phường Tân K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

7/ Ông Võ Văn Th1, địa chỉ: 3 Khu phố B, phường Tân Q, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

8/ Ông Trần Đức Th2; địa chỉ: 16 Nguyễn B, ấp A, Phú X, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

9/ Ông Đinh Văn T3; địa chỉ: 9 Đường B, phường Tân Q, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

10/ Ông Vũ Hữu T4; địa chỉ: 10 Hùng V, phường C, quận E, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

11/ Bà Phan Thị Thanh V; địa chỉ: 24 Nguyễn B, ấp B, Nhơn Đ, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự bà Phan Thị Thanh V:

Luật sư Phạm Tuấn A, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phan Thị Thanh V. (có mặt)

12/ Ông Phạm Văn B; địa chỉ: Ấp C, xã Long H, huyện Cần G, tỉnh L. (vắng mặt)

13/ Bà Trương Thị H2; địa chỉ: P802C chung cư Hoàng Q, số F đường Nguyễn Thị S, xã Xuân Thới Đ, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

14/ Bà Phạm Thị V1; địa chỉ: số 5 (số mới 6) Đường số C, phường Tân K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

15/ Ông Trần Khải H3; địa chỉ: 58 Đường số 3, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

16/ Ông Nguyễn Thành N; địa chỉ: 9 Ấp 4, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

+Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: 15-17 Phan Văn Đạt, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Ông Võ Minh Cường; địa chỉ: 540/36 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Ông Lê Minh Thiện; địa chỉ: 132/3C Huỳnh Tấn Phát, khu phố 4, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4/ Bà Trần Thị Yến; địa chỉ: 8/16 đường 25A, phường Tân Quy, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5/ Ông Trương Văn Minh, địa chỉ: số 1/1 Lê Văn Lương, tổ 1, ấp 4, xã Nhơn Đức, Huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

6/ Ông Nguyễn Văn Nhị; địa chỉ: 5/17, Ấp 1, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

7/ Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt Huệ; địa chỉ: 156 đường Phạm Văn Chí, phường 4, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

8/ Ông Huỳnh Văn Phụng; địa chỉ: 23 Ấp 1, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

9/ Bà Nguyễn Thị Được; địa chỉ: 23 Ấp 1, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

10/ Ông Nguyễn Hồng Nam, địa chỉ: số 54A đường số 43, phường Tân Qui, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

11/ Ông Nguyễn Đình Hồng; địa chỉ: 26A đường số 10, phường Bình Thuận, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

12/ Ông Nguyễn Ngọc Thảo; địa chỉ: 07 Lê Lai, phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

13/ Ông Lê Đức; địa chỉ: 195/9 Tôn Thất Thuyết, phường 3, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Hữu Sơn là người đứng tên đăng ký quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 407, Tờ bản đồ số 48 có diện tích 1.000m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 433468 ngày 16/01/2012 và Thửa đất số 487, Tờ bản đồ số 68 có diện tích 1.250m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 931389 ngày 11/10/2012 cùng tọa lạc tại xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 29/6/2012, Sơn chuyển nhượng quyền sử dụng đất Thửa đất số 407, Tờ bản đồ số 48 cho ông Nguyễn Ngọc Thảo (sinh năm

1966, HKTT: 163 Ấp 2, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh) và ông Thảo đã hoàn tất thủ tục sang tên vào ngày 19/7/2012. Sau đó, đến ngày 30/11/2017, Sơn đã chuyển nhượng quyền sử dụng Thửa đất số 487, Tờ bản đồ số 68 cho ông Trương Văn Minh (sinh năm 1964, HKTT: 1/1 tổ 11, Ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh) và ông Minh cũng đã làm thủ tục sang tên vào ngày 19/12/2017.

Từ cuối năm 2017 đến tháng 3/2020, Sơn nảy sinh ý định dùng các bản photo 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên (do Sơn photo trước khi chuyển nhượng cho các ông Thảo, Minh) để phân lô nền đất chuyển nhượng cho những người có nhu cầu lấy tiền tiêu xài. Khi chuyển nhượng nền đất, những người bị hại yêu cầu Sơn cho xem bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì Sơn nói dối là đất đang thế chấp ở Ngân hàng cần bán để lấy tiền giải chấp và để cho những người bị hại tin tưởng, khi làm giấy thỏa thuận chuyển nhượng đất, Sơn còn tiến hành lập vi bằng nhận tiền tại Văn phòng Thừa phát lại, nên làm nhiều người tin tưởng đã giao tiền cho Sơn để nhận quyền sử dụng đất (giấy viết tay) cụ thể như sau:

1. Đối với Thửa đất số 407, Tờ bản đồ số 48 do ông Nguyễn Ngọc Thảo đứng tên, Sơn tự ý phân 09 nền đất rồi chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các ông, bà: Chu Thị Mai Phương 01 nền đất diện tích 123,9m² với giá 400.000.000 đồng, Nguyễn Thị Trang 01 nền đất diện tích 92m² với giá 285.000.000 đồng, Trần Phước Hậu 01 nền đất diện tích 172,2m² với giá 450.000.000 đồng, Đặng Thị Chung 01 nền đất diện tích 89,9m² với giá 260.000.000 đồng, Cao Thị Phương Loan 01 nền đất diện tích 112,8m² với giá 380.000.000 đồng, Lê Sơn Thượng và Võ Văn Thiệu 01 nền đất diện tích 92m² với giá 650.000.000 đồng, Trần Đức Thành 01 nền đất diện tích 92m² với giá 320.000.000 đồng, ông Thành đã đặt cọc cho Sơn 70.000.000 đồng, Đỗ Mạnh Tiến 01 nền đất diện tích 80,4m² với giá 700.000.000 đồng, Đinh Văn Tuấn 01 nền đất diện tích 85m² với giá 620.000.000 đồng, ông Tuấn đã đặt cọc cho Sơn 100.000.000 đồng.

Ông Trần Phước Hậu, sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Sơn đã chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Thị Tâm với giá 600.000.000 đồng.

Bà Cao Thị Phương Loan, sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Sơn, đã chuyển nhượng lại cho ông Võ Minh Cường với giá 420.000.000 đồng. Sau đó, ông Cường chuyển nhượng lại cho ông Lê Minh Thiện với giá 600.000.000 đồng.

Đến tháng 02/2020, Sơn tiếp tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất 02

nền đất mà trước đó Sơn chuyển nhượng cho các bà Chu Thị Mai Phương, Nguyễn Thị Trang cho ông Vũ Hữu Tuấn với giá 900.000.000 đồng.

2. Đối với Thửa đất số 487, Tờ bản đồ số 68, do ông Trương Văn Minh đứng tên, Sơn tự ý phân lô 04 nền đất rồi chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các ông, bà: Phan Thị Thanh Vân 02 nền đất, có tổng diện tích là 199,6m² với giá 682.000.000 đồng, Phạm Văn Bưởi 02 nền đất có tổng diện tích là 199,6m² với giá 700.000.00 đồng, ông Bưởi đã giao cho Sơn 600.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10/2017, Sơn nhiều lần ký kết thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Trương Thị Hồi với diện tích 500m², thuộc Thửa đất số 486, Tờ bản đồ số 68 diện tích 1.866m² tọa lạc tại xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè do Sơn đứng tên đăng ký theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 988049, cấp ngày 15/12/2011 với giá 1.800.000.000 đồng, bà Hồi đã giao cho Sơn 900.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Sơn không làm thủ tục chuyển nhượng, sang tên như thỏa thuận, không trả lại tiền cho bà Hồi.

Trong thời gian này do Sơn nợ tiền của ông Trương Văn Minh 4.200.000.000 đồng, nên ngày 19/12/2017, Sơn đã chuyển nhượng quyền sử dụng Thửa đất số 486, Tờ bản đồ số 68 diện tích 1.866 m² tọa lạc tại xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 988049 (trong đó có 500m² đã chuyển nhượng cho bà Hồi) cho ông Minh. Đến ngày 04/7/2018, ông Minh chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất nêu trên cho bà Trần Thị Yên. Sau đó, bà Yên chuyển nhượng lại cho bà Lưu Thị Hồng Thái.

Mặc dù Thửa đất số 486, Tờ bản đồ số 68 diện tích 1.866m² tọa lạc tại xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè đã được chuyển nhượng sang tên, nhưng ngày 13/5/2019, Sơn vẫn làm giấy cam kết sẽ ký giấy tờ chuyển nhượng đất cho bà Hồi chiếm đoạt của bà Hồi 900.000.000 đồng.

Cũng bằng thủ đoạn như trên, từ tháng 01 đến tháng 02/2019, Huỳnh Hữu Sơn tự san lấp 03 nền của Thửa đất số 403, Tờ bản đồ số 18 thuộc xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè do ông Nguyễn Thanh Vũ (HKTT: 338 lô D chung cư Ấn Quang, Phường 9, Quận 10) đứng tên đăng ký. Sau đó, Sơn chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên cho bà Phạm Thị Vẹn 02 nền đất có tổng diện tích 57,6m² với giá 600.000.000 đồng và ông Trần Khải Hoàn 01 nền đất diện tích 40m² với giá 270.000.000 đồng.

Tổng cộng, với thủ đoạn hứa hẹn chuyển nhượng đất nền, Sơn đã chiếm đoạt của 12 người gồm các ông, bà Phạm Văn Bưởi, Lê Sơn Thượng, Trần Đức Thành, Trần Khải Hoàn, Đỗ Mạnh Tiến, Đinh Văn Tuấn, Võ Minh Cường,

Nguyễn Thị Tâm, Đặng Thị Chung, Phan Thị Thanh Vân, Trương Thị Hồi, Phạm Thị Vẹn là 5.362.000.000 đồng.

Đến tháng 12/2018 các ông, bà Phạm Văn Bưởi, Lê Sơn Thượng, Trần Đức Thành, Trần Khải Hoàn, Đỗ Mạnh Tiến, Đinh Văn Tuấn, Võ Minh Cường, Nguyễn Thị Tâm, Đặng Thị Chung, Phan Thị Thanh Vân, Trương Thị Hồi và Phạm Thị Vẹn phát hiện các nền đất mà Sơn chuyển nhượng quyền sử dụng đất do người khác là chủ sở hữu nên làm đơn tố giác.

Tại các Bản kết luận giám định số 157/KLGD-TT ngày 19/02/2020, số 1317/KLGD-TT ngày 04/9/2020, số 1737/KLGD-TT ngày 16/9/2020, số 2044/KLGD-TT ngày 04/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Chữ viết họ tên “Huỳnh Hữu Sơn” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A14 so với chữ viết đứng tên “Huỳnh Hữu Sơn” trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người viết ra.

...

+ Dấu vân tay tại vị trí phía bên trái và bên phải chữ ký đứng tên “Huỳnh Hữu Sơn” cần giám định trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A8 và từ A12 đến A 14 lần lượt trùng giống với dấu vân tay ngón trỏ trái và trỏ phải đứng tên “Huỳnh Hữu Sơn” dùng làm mẫu so sánh in trên tài liệu ký hiệu M3.

+ Chữ viết họ tên “Huỳnh Hữu Sơn” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A15 đến A22 so với chữ viết đứng tên “Huỳnh Hữu Sơn” trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người viết ra.

...

+ Hai dấu vân tay đứng tên “Huỳnh Hữu Sơn” cần giám định trên các tài liệu ký hiệu từ A16, A17, A22 so với dấu vân tay ngón trỏ trái và trỏ phải của Huỳnh Hữu Sơn dùng làm mẫu so sánh trên tài liệu ký hiệu M3 là dấu vân tay của cùng một người.

+ Chữ viết họ tên “Huỳnh Hữu Sơn” dưới các mục: “Bên bán (Bên A)”, “Bên A” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A23 đến A27 so với chữ viết đứng tên Huỳnh Hữu Sơn trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người viết ra.

...

+ Hai dấu vân tay đứng tên “Huỳnh Hữu Sơn” cần giám định trên các tài liệu ký hiệu từ A25, A26 so với dấu vân tay ngón trỏ trái và trỏ phải của Huỳnh Hữu Sơn dùng làm mẫu so sánh trên tài liệu ký hiệu M3 là dấu vân tay của cùng một người.

Chữ viết có nội dung “Tôi đã nhận đủ số tiền. 120.000.000đ (Một trăm

hai mươi triệu đồng). Do bà Hồi giao - Huỳnh Hữu Sơn” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A28, chữ viết có nội dung “Tôi đã nhận đủ số tiền: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào Ngày 28/9/2017. Do bà Hồi giao-Huỳnh Hữu Sơn” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A29 và chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A30 (đã nêu ở mục II. 1) so với chữ viết của Huỳnh Hữu Sơn trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người viết ra.

...

Hai dấu vân tay đứng tên “Huỳnh Hữu Sơn” cần giám định trên các tài liệu ký hiệu A28, A29 (đã nêu ở mục II. 1) so với dấu vân tay ngón trỏ trái và trỏ phải của Huỳnh Hữu Sơn dùng làm mẫu so sánh trên tài liệu ký hiệu M3 (đã nêu ở mục II.2) là dấu vân tay của cùng một người (bút lục số 49 đến số 55).

Ngoài ra, vào ngày 11/11/2015 Huỳnh Hữu Sơn còn thuê đối tượng tên Tuấn (chưa rõ lai lịch) làm giả Hợp đồng công chứng ủy quyền đối với quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB295265 ngày 18/5/2011 đứng tên ông Huỳnh Văn Phụng và bà Nguyễn Thị Được đối với Thửa đất số 608, Tờ bản đồ số 19, tại xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên, Sơn khai mua của 01 thanh niên tên Phước (không rõ lai lịch) trước đó giá 10.000.000 đồng).

Đến ngày 05/02/2016, Sơn mang hợp đồng ủy quyền và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB295265 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thành Nhân (sinh năm 1982; HKTT: 9/16 Tổ 9, Ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè) với số tiền 1.100.000.000 đồng. Sau đó, ông Nhân chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Thơm, ông Thơm tiếp tục chuyển nhượng cho ông Lê Đức; ông Đức tiếp tục chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Nhị (sinh năm 1953; HKTT: 5/17 ấp 1, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè).

Quá trình điều tra được biết, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB295265 ngày 18/5/2011 được Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho ông Huỳnh Văn Phụng và bà Nguyễn Thị Được (theo diện bố trí tái định cư). Đến ngày 09/11/2011, ông Phụng, bà Được làm đơn gửi Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè xin đổi nền tái định cư khác. Ngày 12/12/2011, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành Quyết định số 1202/QĐ-UBND thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB295265 thuộc Thửa 608, Tờ bản đồ số 19, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè cấp cho ông Phụng, bà Được và cấp nền tái định cư khác theo nguyện vọng của ông Phụng, bà Được. Hiện nay Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Nhà Bè đã ngăn chặn việc chuyển nhượng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB295265 ngày 18/5/2011.

Kết quả trả lời xác minh của Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt Huệ: Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt Huệ, Văn phòng có tiếp nhận và công chứng Hợp đồng ủy quyền số 08563 ngày 11/11/2015 giữa các ông, bà Huỳnh Văn Phụng, Nguyễn Thị Được và Huỳnh Hữu Sơn. Công chứng viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đầy đủ giấy tờ pháp lý cần thiết theo luật định.

Như vậy, bằng thủ đoạn gian dối Huỳnh Hữu Sơn đưa ra thông tin không đúng sự thật làm cho người bị hại tin tưởng giao tiền và Sơn đã chiếm đoạt tổng cộng của 13 người bị hại số tiền 6.462.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 1683/KL-KTHS ngày 29/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- + Chữ ký, chữ viết họ tên “Huỳnh Hữu Sơn” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết họ tên “Huỳnh Hữu Sơn” trên 04 (bốn) tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 và chữ viết họ tên “Huỳnh Hữu Sơn” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M12 do cùng một người ký và viết ra.

- + Chữ ký dạng chữ viết “phụng” đứng tên “Huỳnh Văn Phụng” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký dạng chữ viết “phụng” của Huỳnh Văn Phụng trên 02 (hai) tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5, M6 do cùng một người viết ra.

- + Chữ ký dạng chữ viết “Được” đứng tên “Nguyễn Thị Được” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký dạng chữ viết “Được” của Nguyễn Thị Được trên 03 (ba) tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M7, M8, M14 do cùng một người viết ra.

- + Chữ ký dạng chữ viết “phụng”, “phung” đứng tên “Huỳnh Văn Phụng” trên 03 (ba) tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A3, A4 so với chữ ký dạng chữ viết “phụng”, “phung” của Huỳnh Văn Phụng trên 03 (ba) tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5, M6, M13 (đã nêu ở mục II.2) không phải do cùng một người viết ra.

- + Chữ ký dạng chữ viết “Được” đứng tên “Nguyễn Thị Được” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký dạng chữ viết “Được” của Nguyễn Thị Được trên 03 (ba) tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M7, M8, M14 không phải do cùng một người viết ra.

- + Dấu vân tay đứng tên “Huỳnh Hữu Sơn” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với dấu vân tay của Huỳnh Hữu Sơn trên 02 (hai) tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M9, M12 là dấu vân tay của cùng một người.

- + Dấu vân tay đứng tên “Huỳnh Văn Phụng” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với dấu vân tay của Huỳnh Văn Phụng trên 02 (hai) tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M10, M13 là dấu vân tay của cùng một người.

+ Dấu vân tay đứng tên “Nguyễn Thị Đước” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với dấu vân tay của Nguyễn Thị Đước trên 02 (hai) tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M11, M14 là dấu vân tay của cùng một người.

+ Dấu vân tay đứng tên “Huỳnh Văn Phụng” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với dấu vân tay của Huỳnh Văn Phụng trên 02 (hai) tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M10, M13 không phải là dấu vân tay của cùng một người.

+ Dấu vân tay đứng tên “Nguyễn Thị Đước” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với dấu vân tay của Nguyễn Thị Đước trên 02 (hai) tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M11, M14 không phải là dấu vân tay của cùng một người (bút lục số 115 đến số 116).

Ngày 19/3/2020, Huỳnh Hữu Sơn bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam để điều tra.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Huỳnh Hữu Sơn đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: thu giữ 01 điện thoại di động và 01 xe gắn máy.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Tâm yêu cầu Sơn bồi thường 540.000.000 đồng.

Ông Lê Sơn Thượng yêu cầu Sơn bồi thường 325.000.000 đồng.

Ông Trần Đức Thành yêu cầu Sơn bồi thường 70.000.000 đồng.

Bà Trương Thị Hồi yêu cầu Sơn bồi thường 1.300.000.00 đồng (trong đó có 900.000.000 đồng là tiền mua đất, 400.000.000 đồng tiền lãi).

Bà Phạm Thị Vẹn yêu cầu Sơn bồi thường 805.000.000 đồng (trong đó có 660.000.000 đồng là tiền mua đất và tiền làm giấy tờ, làm nhà tạm; 145.000.000 đồng là tiền bà Vẹn đã bỏ ra xây dựng nhà và bị UBND xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè cưỡng chế tháo dỡ).

Ông Trần Khải Hoàn yêu cầu Sơn bồi thường 600.000.000 đồng (trong đó có 300.000.000 đồng là tiền mua đất và làm nhà tạm, 300.000.000 đồng là tiền ông Hoàn bỏ ra xây dựng nhà và bị UBND xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè cưỡng chế tháo dỡ).

Bà Chu Thị Mai Phương, Nguyễn Thị Trang đã được ông Vũ Hữu Tuấn (là người được Sơn chuyển nhượng 02 nền đất mà trước đó Sơn đã chuyển nhượng cho các bà Phương, Trang) thay Sơn trả lại tiền chuyển nhượng đất nên không yêu cầu Sơn bồi thường. Ông Tuấn không yêu cầu Sơn trả lại tiền.

Bà Đặng Thị Chung đã được Sơn bồi thường 300.000.000 đồng nên không còn khiếu nại.

Các ông Đỗ Mạnh Tiến, Võ Văn Thiệu, Võ Minh Cường không yêu cầu Sơn bồi thường.

Tại phiên tòa Ông Đinh Văn Tuấn yêu cầu bị cáo Sơn bồi thường 100.000.000 đồng; bà Phan Thị Thanh Vâng yêu cầu bị cáo phải bồi thường gồm 720.000.000 đồng tiền mua đất và 137.558.000 đồng bà đã bỏ tiền ra xây dựng. Bị cáo Sơn đồng ý bồi thường theo đề nghị của ông Đinh Văn Tuấn và bà Vâng.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-P2 ngày 11/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Huỳnh Hữu Sơn về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Hữu Sơn đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra, đánh giá toàn bộ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Hữu Sơn về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu Sơn từ 13 đến 15 năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020;

Buộc các bị cáo bồi thường cho người bị hại; Đồng thời xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Luật sư Phạm Hiền Trúc trình bày bài bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hữu Sơn:

Xác định còn lại 08 bị hại yêu cầu bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Tâm là 540.000.000 đồng; ông Lê Sơn Thượng 325.000.000 đồng; ông Trần Đức Thành 70.000.000 đồng; bà Phan Thị Thanh Vâng 857.558.000 đồng; bà Trương Thị Hồi 900.000.000 đồng; bà Phạm Thị Vẹn 660.000.000 đồng; ông Trần Khải Hoàn 300.000.000 đồng và ông Đinh Văn Tuấn là 100.000.000 đồng. Đối với ông Vũ Hữu Tuấn và các bị hại khác chưa xác định được thiệt hại và vắng mặt tại phiên tòa thì đề nghị tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu và còn trong thời hạn khởi kiện. Các bị hại cũng có một phần lỗi do ham rẻ nên đã thực hiện giao dịch mua bán đất với bị cáo nên xảy ra thiệt hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về lao động kiếm tiền trả cho các bị hại.

Bị cáo Sơn thống nhất với bài bào chữa của vị Luật sư nêu ở trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Luật sư Phạm Tuấn Anh bảo vệ quyền và lợi ích cho bà Phan Thị Thanh Vân đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Vân tổng cộng là 857.558.000 đồng. Để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử kê biên phần đất còn hơn 1000m² tại tờ bản đồ 48 và thửa đất 486 + 487 tờ bản đồ số 68 bị cáo Sơn chuyển nhượng cho ông Minh.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm bào chữa của luật sư: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt hình phạt cho bị cáo Sơn. Về đề nghị kê biên đất của Luật sư Phạm Tuấn Anh bảo vệ cho bà Phan Thị Thanh Vân thì thấy rằng thửa đất bị cáo Sơn chuyển nhượng cho ông Minh không có căn cứ đề kê biên nên không chấp nhận.

Các bên còn đưa ra một số ý kiến tranh luận, nhưng cuối cùng vẫn bảo lưu ý kiến đã trình bày.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình, hòa nhập xã hội và lao động kiếm tiền trả cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hữu Sơn, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, luật sư bào chữa cho bị cáo, Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Hữu Sơn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu trên. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định...

Những tình tiết, chứng cứ trên đã có cơ sở xác định: Bằng thủ đoạn gian dối, Sơn sử dụng bản photo 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sơn đứng tên đăng ký (chưa thể hiện cập nhật sang tên chuyển nhượng cho các ông Nguyễn Ngọc Thảo, Trương Văn Minh), để phân lô nền đất chuyển nhượng

cho những người có nhu cầu lấy tiền tiêu xài. Khi chuyển nhượng nền đất, những người bị hại yêu cầu Sơn cho xem bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì Sơn nói dối là đất đang thế chấp ở Ngân hàng cần bán để lấy tiền giải chấp và để cho những người bị hại tin tưởng khi làm giấy thỏa thuận chuyển nhượng đất, Sơn còn tiến hành lập vi bằng nhận tiền tại Văn phòng Thừa phát lại, bị cáo đã chiếm đoạt tiền của các ông, bà Chu Thị Mai Phương, Nguyễn Thị Trang, Trần Phước Hậu, Đặng Thị Chung, Cao Thị Phương Loan, Lê Sơn Thượng, Trần Đức Thành, Đỗ Mạnh Tiến, Đinh Văn Tuấn, Vũ Hữu Tuấn, Phan Thị Thanh Vâng, Trương Thị Hồi, Phạm Thị Vẹn, Phạm Văn Bưởi, Trần Khải Hoàn. Sau khi nhận chuyển nhượng đất từ Sơn, ông Trần Phước Hậu đã chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Thị Tâm; bà Cao Thị Phương Loan, đã chuyển nhượng lại cho ông Võ Minh Cường, sau đó, ông Cường chuyển nhượng lại cho ông Lê Minh Thiện.

Ngoài ra, Sơn còn có hành vi thuê đối tượng Tuấn (chưa rõ lai lịch) làm giả hợp đồng ủy quyền (giả chữ ký, chữ viết của ông Huỳnh Văn Phụng và bà Nguyễn Thị Đước) để chuyển nhượng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB295265 cho ông Nguyễn Thành Nhân để chiếm đoạt số tiền 1.100.000.000 đồng. Tổng số tiền Sơn chiếm đoạt của các bị hại là 6.462.000.000 đồng. Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung về hành vi làm giả hợp đồng ủy quyền, tuy nhiên kết quả điều tra bổ sung xác định bị cáo không phạm vào tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức hay sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức. Vì vậy Tòa án chỉ xét xử theo tội danh và điều luật theo bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Huỳnh Hữu Sơn.

Do đó, Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo Huỳnh Hữu Sơn về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi này còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị, nhưng chỉ vì tham lam, háms lợi mà bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, cần phải xử phạt nghiêm minh.

Trong vụ án này, bị cáo Huỳnh Hữu Sơn phạm tội thuộc trường hợp nhiều lần và chiếm đoạt tài sản của nhiều người (cụ thể là 16 người), hành vi phạm tội của bị cáo có sự tinh vi, phức tạp lợi dụng lòng tin của người bị hại đang có nhu cầu cấp thiết về nhà ở, quyền sử dụng đất ở để phạm tội, chiếm đoạt số tiền rất lớn của các bị hại (cụ thể số tiền thiệt hại trong vụ án là 6.462.000.000 đồng) để

tiêu xài hết và hiện không có tài sản để đảm bảo thi hành án cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và đã tỏ ra ăn năn hối cải; Vì vậy, xét có thể áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo;

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 7.000.000 (bảy triệu) đồng (bản án số: 40/2014/HSST ngày 24/7/2014), chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Trong vụ án này bị cáo phạm tội nhiều lần, đối với nhiều người mỗi lần phạm tội đều thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Với những phân tích trên, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc đã truy tố bị cáo Huỳnh Hữu Sơn là có cơ sở để chấp nhận, đồng thời, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 591; Điều 593 Bộ luật dân sự năm 2015 Buộc bị cáo Huỳnh Hữu Sơn phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu trong vụ án, bao gồm tiền bị cáo chiếm đoạt và tiền thiệt hại thực tế phát sinh từ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể bồi thường như sau:

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tâm 540.000.000 đồng.

Bồi thường cho ông Lê Sơn Thượng 325.000.000 đồng.

Bồi thường cho ông Trần Đức Thành 70.000.000 đồng.

Bồi thường cho bà Phan Thị Thanh Vân 857.558.000 đồng.

Bồi thường cho ông Đinh Văn Tuấn 100.000.000 đồng.

Bồi thường cho bà Trương Thị Hồi 1.300.000.00 đồng (trong đó có 900.000.000 đồng là tiền mua đất, 400.000.000 đồng tiền lãi). Chỉ có căn cứ buộc bồi thường 900.000.000 đồng là tiền mua bán đất, không có căn cứ buộc trả lãi do giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hai bên vô hiệu

ngay từ thời điểm xác lập.

Bà Phạm Thị Vẹn yêu cầu Sơn bồi thường 805.000.000 đồng (trong đó có 660.000.000 đồng là tiền mua đất và tiền làm giấy tờ, làm nhà tạm; 145.000.000 đồng là tiền bà Vẹn đã bỏ ra xây dựng nhà và bị UBND xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè cưỡng chế tháo dỡ). Chỉ có cơ sở buộc trả lại 660.000.000 đồng mua đất, không có căn cứ buộc bồi thường tiền xây dựng nhà do không được cấp phép xây dựng.

Ông Trần Khải Hoàn yêu cầu Sơn bồi thường 600.000.000 đồng (trong đó có 300.000.000 đồng là tiền mua đất và làm nhà tạm, 300.000.000 đồng là tiền ông Hoàn bỏ ra xây dựng nhà và bị UBND xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè cưỡng chế tháo dỡ). Chỉ có cơ sở buộc bồi thường 300.000.000 đồng tiền mua đất, không có căn cứ buộc bồi thường tiền xây nhà bị tháo dỡ do xây dựng nhà trái phép.

Đối với các ông bà Chu Thị Mai Phương, Nguyễn Thị Trang, Vũ Hữu Tuấn, Đặng Thị Chung, Đỗ Mạnh Tiến, Đinh Văn Tuấn, Võ Văn Thiệu, Võ Minh Cường không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

+ Về yêu cầu của Luật sư Phạm Tuấn Anh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phan Thị Thanh Vâng đề nghị kê biên một số phần đất đứng tên bị cáo Huỳnh Hữu Sơn để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bà Phan Thị Thanh Vâng. Xét yêu cầu này không có cơ sở để giải quyết. Bà Phan Thị Thanh Vâng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự xem xét giải quyết sau khi bản án có hiệu lực thi hành theo quy định của pháp luật.

[7] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xét thấy các tài liệu thu giữ có nội dung liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng ủy quyền, giấy giao nhận tiền, hợp đồng đặt cọc giữa bị cáo Huỳnh Hữu Sơn với các ông Phạm Văn Bưởi, bà Phan Thị Thanh Vâng, bà Chu Thị Mai Phương, bà Nguyễn Thị Tâm, bà Nguyễn Thị Trang, bà Phạm Thị Vẹn, ông Trần Đức Thành, ông Lê Sơn Thượng, ông Trần Khải Hoàn, bà Trương Thị Hồi là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Hữu Sơn nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu Sơn 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020;

2. Căn cứ Điều 46, Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1 Buộc bị cáo Huỳnh Hữu Sơn bồi thường cho các ông bà có yêu cầu trong vụ án cụ thể như sau:

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tâm 540.000.000 (Năm trăm bốn mươi triệu) đồng.

Bồi thường cho ông Lê Sơn Thượng 325.000.000 (Ba trăm hai mươi lăm triệu) đồng.

Bồi thường cho ông Trần Đức Thành 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng.

Bồi thường cho bà Phan Thị Thanh Vân 857.558.000 (Tám trăm năm mươi bảy triệu năm trăm năm mươi tám nghìn) đồng.

Bồi thường cho bà Trương Thị Hồi 900.000.000 (Chín trăm triệu) đồng.

Bồi thường cho bà Phạm Thị Vẹn 660.000.000 (Sáu trăm sáu mươi triệu) đồng.

Bồi thường cho ông Trần Khải Hoàn 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Bồi thường cho ông Đinh Văn Tuấn 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với những người bị thiệt hại trong vụ án chưa được giải quyết trong vụ án này được quyền làm đơn khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu bị cáo Huỳnh Hữu Sơn bồi thường tại Tòa án có thẩm quyền khi có đơn yêu cầu và chứng cứ chứng minh.

2.2 Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án các tài liệu thu giữ có nội dung liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng ủy quyền, giấy giao nhận tiền, hợp đồng đặt cọc giữa bị cáo Huỳnh Hữu Sơn với các ông Phạm Văn Bưởi, bà Phan Thị Thanh Vân, bà Chu Thị Mai Phương, bà Nguyễn Thị Tâm, bà Nguyễn Thị Trang, bà Phạm Thị Vẹn, ông Trần Đức Thành, ông Lê Sơn Thượng, ông Trần Khải Hoàn, bà Trương Thị Hồi.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc

mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 107.051.160 (Một trăm lẻ bảy triệu không trăm năm mươi một nghìn một trăm sáu mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự; (29)
- Luật sư; (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- PV06-CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (48) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Nguyễn